TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 310/2019/HNGĐ-ST Ngày: 04-6-2019 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà***: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1989; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B - thôn PT - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số nhà 30 NH - khu tái định cư - đường PNL - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T - Sinh năm 1982; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B - thôn PT - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số nhà 30 NH - khu tái định cư - đường PNL - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT - huyện NT - tỉnh Nam Định vào ngày 21-01-2007.

Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Trung T sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách sống và lối sống khác nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân gần một năm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về con chung:* chị và anh Nguyễn Trung T có 02 con chung là Nguyễn Trung B, sinh ngày 24-4-2008 và Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 15-01-2015. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ N. Anh T nuôi cháu Nguyễn Trung B. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 23-5-2019, biên bản hòa giải ngày 23-5-2019, bị đơn là anh Nguyễn Trung T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Vũ Thị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống nên có xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình khuyên nhủ vợ chồng nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Vũ Thị H.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T cư trú cung cấp:*

Vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT - huyện NT - tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Trung T và chị Vũ Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B - thôn PT - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định và sinh sống tại: Số nhà 30 NH - khu tái định cư - đường PNL - xã MX - TPNĐ - tỉnh Nam Định. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Về con chung: vợ chồng chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Trung B, sinh ngày 24-4-2008 và Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 15-01-2015. Đại diện tổ dân phố đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T theo quy định của pháp luật.

4. Tại đơn đề nghị đề ngày 02 tháng 5 năm 2019, cháu Nguyễn Trung B - con chung của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

5. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T; giao cháu Nguyễn Mỹ N (giới tính: nữ), sinh ngày 15-01-2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Trung B (giới tính: nam), sinh ngày 24-4-2008 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trung T và giải quyết vấn đề nuôi con chung. Bị đơn là anh Nguyễn Trung T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT - huyện NT - tỉnh Nam Định vào ngày 21-01-2007. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị H và anh T khai do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách sống và lối sống khác nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ

chấp nhận yêu cầu của chị H, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. *Về nuôi con:*

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T có hai con chung là: Nguyễn Mỹ N (giới tính: Nữ), sinh ngày 15-01-2015 và Nguyễn Trung B (giới tính: Nam), sinh ngày 24-4-2008. Chị H và anh T cùng thống nhất nếu ly hôn chị Vũ Thị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ N; anh Nguyễn Trung T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung B. Xét sự thỏa thuận của chị H và anh T là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật, đảm B quyền và lợi ích về mọi mặt của các con nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*

Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:*

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Vũ Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T.

2. Về nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T: Chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mỹ N (giới tính: Nữ), sinh ngày 15-01-2015; anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trung B (giới tính: Nam), sinh ngày 24-4-2008.

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0002192 ngày 18-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ.

4. Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trung T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ;
- Chi cục Thi hành án TPNĐ;
- UBND xã TT, huyện NT, tỉnh Nam Định;
- Ủy ban nhân dân xã MX, TPNĐ;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh